TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
V/v "tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2017 về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 13/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đặng Thị Cẩm T**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 10/3/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm T trình bày: tôi và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/9/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh H thường xuyên uống rượu, mỗi khi anh H uống rượu về thì luôn tìm lý do để vợ chồng cự cãi, thậm chí còn đánh đập tôi; có lần tôi phải nhờ Công an đến can thiệp.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 09/2016 đến nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: tôi yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Yến V, sinh ngày 08/4/2004. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi cháu V. Tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại tờ tự khai, biên bản hòa giải ngày 18/5/2017, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: tôi và cô Đặng Thị Cẩm T chung sống với nhau từ năm 2003 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ngày 05/9/2006. Sau khi cưới nhau, chúng tôi sống hạnh phúc đến nay. Mặc dù thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng đến nổi phải ly hôn. Tôi vẫn quan tâm vợ và con. Nay, cô T yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý, vì tôi còn thương vợ và không muốn con tôi sống thiếu thốn tình cảm cha, mẹ.

Về quan hệ con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Yến V, sinh ngày 08/4/2004, hiện nay đang sống cùng cô T. Mặc dù tôi không đồng ý ly hôn, nhưng nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi đồng ý cho cô T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Cô Đặng Thị Cẩm T không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con thì tôi đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp: đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H để tham dự phiên tòa, nhưng anh H đều vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

- Về nội dung: chị Đặng Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67; quyển số I/2006 ngày 05/9/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Đặng Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T và anh H chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên, từ năm 2010 vợ chồng

đã phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi nhau, hiện đã không còn sống chung và đã ly thân từ tháng 09 năm 2016 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, do anh H không đồng ý ly hôn nên Tòa đã cho chị T, anh H thời gian suy nghĩ nhưng anh, chị vẫn không đoàn tụ được. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: chị T với anh H có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Yến V, sinh ngày 08/4/2004. Chị T có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Cháu Nguyễn Đặng Yến V đang sống chung với chị T và được học hành ổn định. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2017 thì nguyện vọng của cháu V muốn được ở với mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cháu V cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do chị Đặng Thị Cẩm T yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cuả Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Yến V, sinh ngày 08/4/2004.

Giao cháu Nguyễn Đặng Yến V (hiện cháu V đang sống chung với chị T) cho chị Đặng Thị Cẩm T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con; anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp

luật.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: ghi nhận chị Đặng Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị T và anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003102 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em